TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THỊ XÃ GIÁ RAI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BẠC LIÊU
Bản án số: 29 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04-06-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà **Lê Yến Ngọc**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/Ông **Lương Chí Nguyện**
2/Bà **Võ Phương Lan**
***- Thư ký ghi biên bản Phiên tòa*:** Ông **Lâm Nhị Hà-** Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai-tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp**- Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 450/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp "ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXX - HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: ông **Phạm Ước M** sinh năm 1975
Địa chỉ: ấp KTB, xã TP, thị xã GR, tỉnh BL
* Bị đơn: Bà **Trịnh Thị Hồng T** sinh năm 1970
Địa chỉ: ấp KTB, xã TP, thị xã GR, tỉnh BL
(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ, ông Phạm Ước M trình bày: Vào năm 1996, ông và bà Trịnh Thị Hồng T tự nguyện sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, ông và bà T có 02 người con tên Phạm Hoàng P sinh ngày 01/6/1997 và Phạm Thị Hồng A sinh ngày 24/07/1998, đến nay cả hai đều đã thành niên. Lý do ông M xin ly hôn với bà T là vì vợ chồng thường bất đồng quan điểm, thường cự cãi, vợ chồng đã ly thân 4 năm nay, hiện nay ông M không còn tình cảm yêu thương với bà T .

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Phạm Ước M yêu cầu được ly hôn với bà Trịnh Thị Hồng T.

- Về con chung: 02 người con tên Phạm Hoàng P và Phạm Thị Hồng A đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung: không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trịnh Thị Hồng T trình bày: Bà thống nhất với là trình bày của ông M về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn, đã ly thân 4 năm.

- Về quan hệ vợ chồng: bà T đồng ý ly hôn với ông M.

- Về quan hệ con chung: 02 người con tên Phạm Hoàng P và Phạm Thị Hồng A đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật trA chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký Pên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 220 BLTTDS là toà án chuyển chậm hồ sơ qua viện kiểm sát sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án là áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Phạm Ước M và bà Trịnh Thị Hồng T; không đặt ra xem xét về con chung vì những người con tên Phạm Hoàng P và Phạm Thị Hồng A đều đã là người thành niên; Về tài sản và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại Pên tòa.

Căn cứ vào kết quả trA luận tại Pên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, ông Phạm Ước M và bà Trịnh Thị Hồng T vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt, hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Ước M và bà Trịnh Thị Hồng T chung sống với nhau vào năm 1996, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường bất đồng quan điểm trong mọi việc trong cuộc sống, đã ly thân 4 năm, không ai đến thăm ai, không ai có thiện chí hàn gắn hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Hội đồng xét xử xét thấy, về quan hệ hôn nhân của ông Phạm Ước M và bà Trịnh Thị Hồng T là hôn nhân không hợp pháp vì ông bà chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1996 không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nếu có yêu cầu về con và tài sản thì sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 15; 16 và

Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Phạm Ước M và bà Trịnh Thị Hồng T.

[3]Về quan hệ con chung: ông Phạm Ước M và bà Trịnh Thị Hồng T có 02 người con tên Phạm Hoàng P và Phạm Thị Hồng A đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản và nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Ước M phải nộp theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

***Vì các lẽ nêu trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228; Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội .

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Phạm Ước M và bà Trịnh Thị Hồng T là vợ chồng.

2/ Về quan hệ con chung: Đều trưởng thành, không đặt ra xem xét giải quyết.

3/Về quan hệ tài sản và nợ chung: không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí sơ thẩm: Ông Phạm Ước M phải chịu 300.000đ nhưng chị đã tạm ứng dự nộp 300.000đ, biên lai thu số 0002000 ngày 06/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
-Tòa án Tỉnh
-VKS cùng cấp
-Thi hành án
-Đương sự
-Lưu hồ sơ

LÊ YẾN NGỌC